

Câu 41: Saccarozơ là loại đường phổ biến nhất, có trong nhiều loại thực vật, có nhiều nhất trong cây mía, củ cải đường và hoa thốt nốt. Số nguyên tử oxi trong phân tử saccarozơ là

A. 11.

B. 22.

C. 6.

D. 5.

Câu 42: Este X có công thức phân tử $C_5H_{10}O_2$. Thủy phân X trong dung dịch NaOH dư, thu được sản phẩm gồm natri propionat và chất hữu cơ Y. Công thức phân tử của Y là

A. C_2H_4O .

B. C_3H_6O .

C. C_2H_6O .

D. $C_2H_4O_2$.

Câu 43: Phát biểu nào sau đây sai?

A. Glucozơ và fructozơ đều là chất rắn, kết tinh không màu.

B. Nhỏ dung dịch I_2 vào hồ tinh bột thấy xuất hiện màu xanh tím.

C. Thủy phân saccarozơ thu được sản phẩm tham gia phản ứng tráng bạc.

D. Xenlulozơ tan trong nước Svayde và benzen.

Câu 44: Xà phòng hóa hoàn toàn triolein trong NaOH, thu được glixerol và muối có công thức là

A. $C_{15}H_{31}COONa$.

B. $C_{17}H_{31}COONa$.

C. $C_{17}H_{33}COONa$.

D. $C_{17}H_{35}COONa$.

Câu 45: Trong công nghiệp, nhôm được sản xuất bằng phương pháp điện phân nóng chảy. Nguyên liệu để sản xuất nhôm là quặng boxit. Công thức của quặng boxit là

A. $Al(NO_3).9H_2O$.

B. Na_3AlF_6 .

C. $Al(OH)_3$.

D. $Al_2O_3.2H_2O$.

Câu 46: Ion kim loại nào sau đây có tính oxi hóa yếu nhất?

A. Ag^+ .

B. Fe^{2+} .

C. Fe^{3+} .

D. Cu^{2+} .

Câu 47: Chất nào sau đây tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng dư, tạo ra khí H_2 ?

A. Mg.

B. $Mg(OH)_2$.

C. $CaCO_3$.

D. CaO.

Câu 48: Polime nào sau đây dùng để sản xuất cao su?

A. Polistiren.

B. Poliacrilonitrin.

C. Poli(vinyl clorua).

D. Poliisopren.

Câu 49: Chất nào sau đây trong phân tử có ba liên kết pi?

- A. Ancol etylic.
- B. Vinyl axetilen.
- C. Anđehit axetic.
- D. Metyl acrylat.

Câu 50: Chất nào sau đây kết tủa màu trắng xanh, dễ hóa nâu trong không khí?

- A. FeS_2 .
- B. $\text{Fe}(\text{OH})_3$.
- C. $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$.
- D. $\text{Fe}(\text{OH})_2$.

Câu 51: Kim loại nào sau đây có khối lượng riêng lớn nhất?

- A. Os.
- B. Ag.
- C. Fe.
- D. Li.

Câu 52: Khí X có tác dụng khử trùng nước sinh hoạt và bảo vệ các sinh vật trên Trái Đất không bị bức xạ tia cực tím. X là

- A. O_2 .
- B. CO_2 .
- C. O_3 .
- D. CO.

Câu 53: Ở nhiệt độ cao, nhôm khử được oxit kim loại nào sau đây?

- A. Na_2O .
- B. BaO .
- C. MgO .
- D. Fe_2O_3 .

Tham khảo thêm: Đề thi thử hóa 2022 tốt nghiệp liên trường Ninh Bình 2022

Câu 54: Kim loại nào sau đây điều chế được bằng phương pháp điện phân dung dịch?

- A. Al.
- B. Cu.
- C. Na.
- D. Mg.

Câu 55: Chất nào sau đây là muối trung hòa?

- A. KCl.
- B. NaHCO_3 .
- C. K_2HPO_4 .
- D. NaHSO_4 .

Câu 56: Kim loại nào sau đây không phản ứng với dung dịch HCl?

- A. Ca.
- B. Ag.
- C. Na.
- D. Ba.

Câu 57: Chất nào sau đây được dùng làm thuốc súng không khói?

- A. Tơ visco.

B. Xenlulozơ trinitrat.

C. Saccarozơ.

D. Xenlulozơ.

Câu 58: Kim loại nào sau đây không tan trong nước?

A. Ag.

B. K.

C. Na.

D. Ba.

Câu 59: Trong các hợp chất, số oxi hóa của kim loại kiềm là

A. +2.

B. +1.

C. +3.

D. -1.

Câu 60: Peptit nào sau đây không có phản ứng màu biure?

A. Gly-Val-Val.

B. Ala-Ala-Gly.

C. Lys-Ala-Gly.

D. Gly-Glu.

Câu 61: Khi đun sôi nước có tính cứng tạm thời tạo ra các muối canxi cacbonat và magie cacbonat không tan. Công thức của canxi cacbonat là

A. $MgCO_3$.

B. $Mg(HCO_3)_2$.

C. $CaCO_3$.

D. $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$.

Câu 62: Chất nào sau đây có chứa nhóm chức anđehit trong phân tử?

A. Etanal.

B. Etanol.

C. Axit axetic.

D. Etan.

Câu 63: Dung dịch H_2SO_4 đặc, nóng không thể hiện tính oxi hóa khi tác dụng với chất nào sau đây?

A. FeO .

B. $\text{Fe}(\text{OH})_2$.

C. $\text{Fe}(\text{OH})_3$.

D. Fe .

Câu 64: Cho các chất sau: etilen, vinyl clorua, metyl metacrylat, metyl axetat. Có bao nhiêu chất tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polime có tính dẻo?

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 1.

Câu 65: Dẫn khí CO dư qua ống sứ đựng 11,6 gam bột Fe_3O_4 nung nóng, sau phản ứng hoàn toàn thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là

A. 8,4.

B. 11,2.

C. 2,8.

D. 5,6.

Câu 66: Để tác dụng hết với dung dịch chứa 16,8 gam NaHCO_3 cần dung dịch chứa m gam NaOH . Giá trị của m là

A. 10,5.

B. 4,0.

C. 8,0.

D. 12,0.

Câu 67: Đốt cháy hoàn toàn m gam etylamin trong O_2 , thu được N_2 , H_2O và 4,48 lít khí CO_2 . Giá trị của m là

A. 4,5.

B. 9,0.

C. 18,0.

D. 13,5.

Câu 68: Cho dung dịch chứa 36 gam hỗn hợp glucozơ và fructozơ tác dụng với lượng dư AgNO_3 trong dung dịch NH_3 , thu được tối đa m gam Ag . Giá trị của m là

A. 16,2.

B. 10,8.

C. 43,2.

D. 32,4.

Tham khảo thêm: Đề thi thử Hóa 2022 THPT Chuyên Quang Trung lần 2

Câu 69: Nung nóng hỗn hợp X gồm 0,02 mol etilen, 0,05 mol axetilen, 0,08 mol vinylaxetilen và 0,17 mol H_2 với xúc tác Ni trong bình kín (chỉ xảy ra phản ứng cộng H_2), sau phản ứng thu được hỗn hợp Y chỉ gồm các hidrocacbon (không chứa but-1-in). Cho toàn bộ Y đi qua bình đựng dung dịch AgNO_3 trong NH_3 dư, thu được m gam kết tủa vàng nhạt và 2,688 lít

khí Z thoát ra khỏi bình. Để làm no hoàn toàn Z cần vừa đủ 110 ml dung dịch Br₂ 1M. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

A. 9,17.

B. 5,58.

C. 6,64.

D. 6,43.

Câu 70: Cho sơ đồ chuyển hóa hoá sau: $\text{Ca} \rightarrow \text{X} \rightarrow \text{Y} \rightarrow \text{Z} \rightarrow \text{T} \rightarrow \text{Ca}$. Biết: X, Y, Z, T là các hợp chất khác nhau; mỗi mũi tên ứng với một phương trình hóa học của phản ứng xảy ra giữa các chất tương ứng. Các chất X, Y, Z, T thỏa mãn sơ đồ trên lần lượt là

A. CaCl₂; CaCO₃; CaO; Ca(HCO₃)₂.

B. CaO; Ca(OH)₂; Ca(HCO₃)₂; CaCO₃.

C. CaO; CaCO₃; Ca(HCO₃)₂; CaCl₂.

D. CaO; CaCO₃; CaCl₂; Ca(HCO₃)₂.

Câu 71: Hòa tan hoàn toàn 2,752 gam hỗn hợp X gồm C, S, P vào 32 gam dung dịch H₂SO₄ 98%, đun nóng, thu được dung dịch Z và 0,32 mol hỗn hợp khí Y. Biết 0,32 mol Y phản ứng vừa đủ với dung dịch chứa 0,28 mol Br₂. Cho Z tác dụng hết với dung dịch Ba(OH)₂ dư, thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

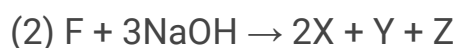
A. 47,354.

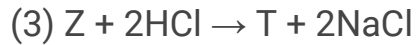
B. 35,629.

C. 64,735.

D. 28,256.

Câu 72: Cho sơ đồ phản ứng xảy ra theo đúng tỉ lệ mol:





Biết E, F đều là hợp chất hữu cơ no, mạch hở, chỉ chứa nhóm chức este, trong phân tử có số nguyên tử cacbon bằng số nguyên tử oxi,

M

E

<

M

F

<

180

◆◆<◆◆<180

. Cho các phát biểu sau:

- (a) Có hai công thức cấu tạo của F thỏa mãn sơ đồ trên.
- (b) Chất Z và chất Y đều là các hợp chất đa chức.
- (c) Đốt cháy hoàn toàn Y, thu được CO₂ và H₂O có tỉ lệ mol 1 : 1.
- (d) Từ X điều chế trực tiếp được CH₃COOH.
- (e) Phân tử chất T có số nguyên tử cacbon bằng số nguyên tử hiđro.

Số phát biểu đúng là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 73: Đốt cháy hoàn toàn 21,21 gam hỗn hợp X gồm triglixerit Y và axit béo Z cần vừa đủ 42,504 lít khí O_2 , sau phản ứng thu được 21,87 gam H_2O . Mặt khác, hiđro hóa hoàn toàn 21,21 gam X cần vừa đủ 0,12 mol H_2 . Xà phòng hóa hoàn toàn m gam X cần vừa đủ 50 ml dung dịch $NaOH$ 1M, sau phản ứng thu được dung dịch T chứa 2 muối hơn kém nhau 2 nguyên tử C và số liên kết pi không quá 3. Khối lượng muối có phân tử khối lớn nhất trong T là

- A. 18,12 gam.
- B. 12,08 gam.
- C. 6,04 gam.
- D. 19,08 gam.

Câu 74: Hỗn hợp X gồm Cu , CuO , Fe , Fe_3O_4 , Fe_2O_3 . Hòa tan hết m gam X trong dung dịch chứa 1,008 mol HCl (dư 20% so với lượng phản ứng), thu được 0,07 mol H_2 và 200 gam dung dịch Y. Mặt khác, hòa tan hết m gam X trong dung dịch H_2SO_4 đặc nóng, thu được dung dịch Z (chứa 3 chất tan) và 0,09 mol SO_2 (sản phẩm khử duy nhất của H_2SO_4). Cho Z tác dụng với dung dịch $Ba(OH)_2$ dư, thu được kết tủa T. Nung T trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được 134,52 gam chất rắn. Nồng độ phần trăm $FeCl_3$ trong Y là

- A. 3,25%.
- B. 3,45%.
- C. 2,60%.
- D. 3,90%.

Câu 75: Điện phân dung dịch chứa đồng thời $NaCl$ và $CuSO_4$ (điện cực trơ, màng ngăn xốp, hiệu suất điện phân 100%, bỏ qua sự hòa tan của khí trong nước và sự bay hơi của nước) với cường độ dòng điện không đổi. Kết quả của thí nghiệm được ghi ở bảng sau:

Thời gian điện phân (giờ)	Khối lượng catot tăng (gam)	Khí thoát ra ở anot	Dung dịch thu được sau điện phân có khối lượng giảm so với dung dịch ban đầu (gam)
1930	m	Một khí duy nhất	3,375
5790	3m	Hỗn hợp khí	8,750
t	4m	Hỗn hợp khí	11,29

Giá trị của t là

- A. 10036.
- B. 5018.
- C. 8878.
- D. 12545.

Câu 76: Cho các phát biểu sau:

- (a) Hỗn hợp BaO, Na₂O và Al (tỷ lệ mol tương ứng 1 : 1 : 4) tan hết trong nước dư.
- (b) Các kim loại Ca, Na, Al được điều chế được bằng phương pháp điện phân nóng chảy muối clorua tương ứng.
- (c) Nước lọc để lâu ngoài không khí có pH < 7.
- (d) Na₃PO₄ có thể làm mềm nước cứng tạm thời.
- (e) Nhiệt phân hoàn toàn hỗn hợp Fe(NO₃)₂ và Fe(NO₃)₃ trong bình kín, thu được FeO và Fe₂O₃.

Số phát biểu đúng là

- A. 5.
- B. 2.

C. 4.

D. 3.

Câu 77: Cho các phát biểu sau:

(a) Phenol tác dụng được với dung dịch NaOH và dung dịch NaCl.

(b) Saccarozơ được coi là một đoạn mạch của tinh bột.

(c) Tơ nilon – 6,6 có tính dai, bền với nhiệt nhưng kém bền với axit và kiềm.

(d) Tinh bột, triolein và anbumin đều bị thủy phân trong môi trường kiềm, đun nóng.

(e) Tripeptit mạch hở Gly-Ala-Lys có số nguyên tử nitơ bằng số nguyên tử oxi.

Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 3.

C. 1.

D. 2.

Câu 78: Hỗn hợp E gồm ba este mạch hở X, Y, Z trong đó có một este hai chức và hai este đơn chức, $MX < MY < MZ$. Đốt cháy hoàn toàn 0,5 mol E cần dùng 3,74 mol O_2 , thu được CO_2 có số mol nhiều hơn H_2O là 1,28 mol. Mặt khác, đun nóng 0,5 mol E với dung dịch NaOH vừa đủ, thu được hỗn hợp F gồm hai ancol no, kế tiếp trong dãy đồng đẳng và 64,48 gam hỗn hợp muối của hai axit cacboxylic. Đốt cháy hoàn toàn F thì cần 2,49 mol O_2 . Phần trăm khối lượng của Z trong hỗn hợp E là

A. 49,71%.

B. 35,74%.

C. 54,68%.

D. 67,46%.

Câu 79: Cho m gam hỗn hợp X gồm Fe, Fe₃O₄ và FeCO₃ (tỉ lệ khối lượng tương ứng là 42 : 29 : 29) phản ứng hoàn toàn với dung dịch H₂SO₄ (đặc, nóng), thu được dung dịch Y chứa hai muối và 2,016 lít hỗn hợp khí Z gồm CO₂ và SO₂. Biết Y phản ứng tối đa với 0,16m gam Cu. Hấp thụ toàn bộ Z vào dung dịch Ba(OH)₂ dư, thu được a gam kết tủa. Giá trị của a là

A. 21,47.

B. 18,40.

C. 17,19.

D. 19,13.

Câu 80: Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:

– Bước 1: Cho 1 ml dung dịch AgNO₃ 1% vào ống nghiệm sạch.

– Bước 2: Thêm từ từ từng giọt dung dịch NH₃, lắc đều cho đến khi kết tủa tan hết.

– Bước 3: Thêm tiếp khoảng 1 ml dung dịch glucozơ 1% vào ống nghiệm, đun nóng nhẹ.

Cho các phát biểu sau:

(a) Sản phẩm hữu cơ thu được sau bước 3 là amoni gluconat.

(b) Sau bước 3, có lớp bạc kim loại bám trên thành ống nghiệm.

(c) Ở bước 3, có thể thay việc đun nóng nhẹ bằng cách ngâm ống nghiệm trong nước nóng.

(d) Thí nghiệm trên chứng minh glucozơ có tính chất của andehit.

(e) Ở thí nghiệm trên, nếu thay dung dịch glucozơ bằng dung dịch saccarozơ thì hiện tượng tương tự.

Số phát biểu đúng là

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 5.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ HÓA 2022 SỞ GD SƠN LA LẦN 2

Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a
41	A	51	A	61	C	71	D
42	C	52	C	62	A	72	C
43	D	53	D	63	C	73	B
44	C	54	B	64	A	74	A
45	B	55	A	65	A	75	A
46	B	56	B	66	C	76	D
47	A	57	B	67	A	77	C
48	D	58	A	68	C	78	D
49	B	59	B	69	B	79	D
50	D	60	D	70	C	80	B

-/-